

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3059** /QĐ-UBND

Bỉm Sơn, ngày **17** tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư GPMB dự án
Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu xen cư phía Đông đường Lê Chí Trực,
phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn**

CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ BỈM SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4545/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định bảng giá đất thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Căn cứ Quyết định số 4437/2016/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá; Căn cứ Quyết định số 4925/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng dự án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu xen cư phía Đông đường Lê Chí Trực tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, với những nội dung sau:

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB là: 935.877.087đ

(Chín trăm ba lăm triệu, tám trăm bảy bảy đồng không trăm tám bảy đồng).

1.1. Kinh phí chi trả bồi thường, hỗ trợ hộ ảnh hưởng: 917.526.556đ

- Bồi thường, hỗ trợ đất đai: 158.092.900đ;
- Bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc: 687.851.656đ;
- Bồi thường, hỗ trợ cây hoa màu: 71.582.000đ;

1.2. Kinh phí tổ chức thực hiện GPMB 2%: 18.350.531đ;

2. Nguồn kinh phí: UBND phường Ba Đình chi trả.

3. Bố trí tái định cư: Không.

Điều 2. Hội đồng bồi thường GPMB theo chức năng đã quy định tại Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ, tổ chức bồi thường GPMB theo chính sách, chế độ Nhà nước đã quy định. Thực hiện GPMB kịp thời gian, đảm bảo tiến độ thi công công trình.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng HĐND&UBND Thị xã; Chủ tịch Hội đồng bồi thường GPMB; Trưởng các phòng QLĐT, Tài chính- Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế; UBND phường Ba Đình và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP, TNMT.



Bùi Huy Hùng

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG AN BỒI THƯỜNG, HỒ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ GPMB
 Dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Đông đường Lê Chí Trục phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn
 (Kèm theo Quyết định số 2059 /QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND thị xã Bỉm Sơn)



STT	Trường hợp ảnh hưởng	Địa chỉ thửa đất thu hồi	Diện tích đất thu hồi (m2)	Số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất (đ)	Số tiền bồi thường, hỗ trợ về kiến trúc (đ)	Số tiền bồi thường, hỗ trợ về cây hoa màu (đ)	Tổng tiền (đ)
I	TỔ CHỨC						
1	UBND phường Ba Đình	Khu 6 P. Ba Đình	1,961.9	Không	Không	Không	Không
II	HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN						
2	Ông Phạm Hữu Tiến Bà Hoàng Thị Chia	Khu 6 P. Ba Đình	409.5	20,092,000	36,978,990	7,411,000	64,481,990
3	Nguyễn Văn Chính Bà Đỗ Thị Lượ	Khu 6 P. Ba Đình	137.1	10,012,000	52,749,900	3,098,600	65,860,500
4	Bà Đào Thị Bình	Khu 6 P. Ba Đình	166.4	8,465,800		8,288,550	16,754,350
5	Ông Trần Cát Bà Đình Thị Lâm	Khu 6 P. Ba Đình	54.7	19,369,000	30,782,037	3,809,450	53,960,487
6	Ông Nguyễn Thanh Hải Bà Phạm Thị Oanh	Khu 6 P. Ba Đình	193.8	7,549,000	123,717,789	2,912,600	134,179,389
7	Bà Lê Thị Thu Phượng	Khu 6 P. Ba Đình	134.7	14,798,000	33,683,758	4,507,500	52,989,258

8	Ông Đỗ Văn Thiện Trần Thị Mơ	Bà	Khu 6 P. Ba Đình	152.5	10,821,000	50,461,275	8,567,300	69,849,575
9	Ông Trịnh Công Hải Bà Lê Thị Kiều		Khu 6 P. Ba Đình	166.0	15,737,000	60,277,181	3,443,900	79,458,081
10	Ông Mai Hồng Long Nguyễn Thị Hừu	Bà	Khu 6 P. Ba Đình	271.2	8,136,000	21,843,789	15,250,100	45,229,889
11	Ông Đào Văn Trạch Đặng Thị Tâm	Bà	Khu 6 P. Ba Đình	123.0	12,885,500	68,469,723	4,408,000	85,763,223
12	Ông Nguyễn Hữu Sáu Bà Ngô Thị Quang		Khu 6 P. Ba Đình	429.0	27,963,600	181,749,414	9,885,000	219,598,014
13	Ông Nguyễn Văn Biên Bà Lê Thị Hương		Khu 6 P. Ba Đình	1.6	2,264,000	27,137,800		29,401,800
	Tổng cộng			4,201.4	158,092,900	687,851,656	71,582,000	917,526,556

I Tổng số tiền Bồi thường hỗ trợ:

1 Kinh phí chi trả trực tiếp cho các hộ gia đình, cá nhân

- Bồi thường, hỗ trợ về đất đai là:
- Bồi thường, hỗ trợ về kiến trúc là:
- Bồi thường, hỗ trợ về cây hoa màu là:

2 Kinh phí Hội đồng thực hiện 2% là :

	935,877,087 đ
	917,526,556
	158,092,900 đ
	687,851,656
	71,582,000 đ
	18,350,531 đ